TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *PH, ngày 07 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 802/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Thế K**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trần Thế K và Nguyễn Thị Bích L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Trần Thế K và Nguyễn Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trần Thế K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Phúc T (Nam), sinh ngày 11 tháng 4 năm 2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh K có yêu cầu khác.

Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Phúc An (Nam), sinh ngày 30 tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị L, anh K có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Trần Thế K và Nguyễn Thị Bích L mà không ai có quyền cản trở.

- Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Trần Thế K tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001613, ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang, anh K còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-THADS huyện PH;
-UBND TT C,
h.A, t.Hậu Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Liêm